

Bản án số: 294/2023/HSST

Ngày: 23/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quỳnh và bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 304/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn A, sinh năm 2001, tại Phú Thọ; nơi đăng ký thường trú: Khu 5, xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; họ và tên cha: không có; vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Đức B, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn A và anh Bùi Đức B ở cùng phòng trọ với nhau tại số 29 ngõ 59 đường Văn Tiến Dũng, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 20/10/2022, anh B về quê, A ở phòng trọ đã gọi điện thoại cho anh B hỏi mật khẩu máy tính của anh B để mượn chơi điện tử. Anh B đọc mật khẩu máy tính cho A. Sau khi sử dụng máy tính, ngày 21/10/2022 do không có tiền tiêu

xài nên A đã mang máy tính của anh B đến cửa hàng cầm đồ tại số 22 Đặng Dung, Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội gặp anh Nguyễn Văn C cầm cố được 5.000.000đồng. Ngày 23/10/2022, anh B lên phòng trọ không thấy máy tính nên đã gọi điện hỏi A thì A nói dối là mang máy tính về Hải Phòng chơi điện tử. Đến ngày 27/10/2022, A lên Hà Nội và nói với anh B là đã mang máy tính đi cầm cố, hiện chưa có tiền chuộc. Sau đó, anh B đã nhiều lần yêu cầu A trả máy tính nhưng A không trả nên đã trình báo sự việc đến cơ quan công an.

Kết luận định giá tài sản số 255/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: “01 chiếc laptop nhãn hiệu HP, Core i3, 4GB RAM, màu trắng đã qua sử dụng, không thu giữ được tài sản, có hình ảnh tài sản trước khi xảy ra sự việc” trị giá 6.000.000đồng.

Quá trình điều tra, anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin rút đơn trình báo đối với A.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn A khai: Sau khi trả máy tính cho anh B, A đã vào Tây Ninh sinh sống và làm việc, do bị mất điện thoại nên không biết cơ quan điều tra triệu tập. Đến tháng 5/2023, sau khi làm lại sim điện thoại, A biết cơ quan điều tra triệu tập nên đã đến làm việc, khai nhận hành vi của mình như trên.

Đối với anh Nguyễn Văn C, tại cơ quan điều tra anh C khai: Khoảng tháng 10/2022, anh C có nhận cầm cố 01 máy tính của Nguyễn A với số tiền 5.000.000đồng. Sau khi hết hạn cầm cố, A có đến đóng lãi xin gia hạn cầm cố, khoảng 04 tháng sau thì chuộc máy. Anh C không biết việc Ngọc Anh sử dụng máy tính của người khác đi cầm cố nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 300/CT-VKSBLT ngày 07/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn A từ 6 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 20 tháng; về hình phạt bổ sung, vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn A và anh Bùi Đức B ở cùng phòng trọ với nhau. Lợi dụng sự tin tưởng của anh B, ngày 20/10/2022, tại số 29 ngõ 59 đường Văn Tiến Dũng, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn A mượn máy tính nhãn hiệu HP, Core i3, 4GB RAM, màu trắng trị giá 6.000.000 đồng của anh Bùi Đức B để sử dụng, do không có tiền chi tiêu, A đã cầm cố cho người khác. Anh B đã nhiều lần đòi nhưng bị cáo không có khả năng trả lại tài sản cho anh B. Quá trình điều tra, bị cáo mới trả lại anh B.

Như vậy có căn cứ xác định: Bị cáo không phải là chủ sở hữu tài sản, sau khi mượn được máy tính, anh B đòi lại nhưng bị cáo không trả mà lại chiếm đoạt bằng cách sử dụng vào việc cầm cố là bất hợp pháp và dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản nên đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng chỉ vì thiếu tiền chi tiêu bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của người khác rồi chiếm đoạt tài sản của họ, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

3. Xử phạt: Nguyễn A 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 23/11/2023.

Giao bị cáo Nguyễn A cho Ủy ban nhân dân xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Nguyễn A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Văn Quang